

CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20./CBTT.2021

V/v: Công bố thông tin BCTC đã kiểm toán
2020 của CPC

Cần Thơ, ngày 26 tháng 03 năm 2021

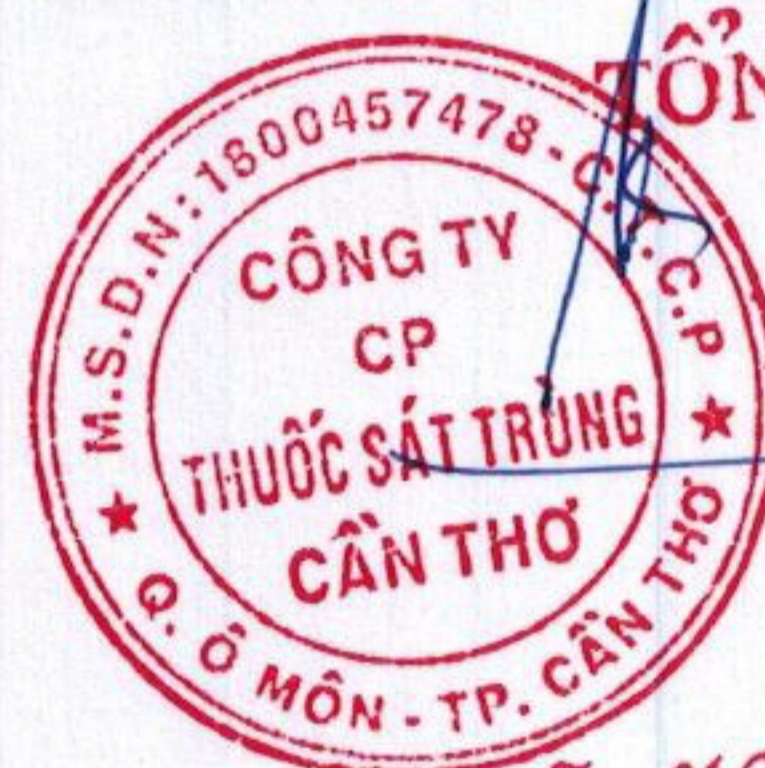
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 51 Trương Văn Diễm phường Phước Thới quận Ô Môn thành phố Cần Thơ
4. Điện thoại: 02923 861770 Fax: 02923 861798
5. Người công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ được lập ngày 26 tháng 03 năm 2021 bao gồm BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC. Báo cáo tài chính này đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.tstcantho.com.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu:...

TM.CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ



Nguyễn Văn Trung



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (Công ty) gửi báo cáo của mình
cung và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Khai quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Công pháp kinh doanh và
đăng ký thành lập ngày 07 tháng 5 năm 2017 và đăng ký thay đổi nội dung ngày 07 tháng 11 năm 2020
địa chỉ: 11, Trưng Vương, Phường Thới Bình, Quận Cần Thơ.

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 34
8. Phụ lục	35 - 36

Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/thời gian
Ông Nguyễn Văn Thành	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Trung	Mission ngày 07 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2020
Ông Trần Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Trung	Mission ngày 24 tháng 6 năm 2020

Ban Kiểm soát

Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Dương Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Trung	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2017



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia đặt tại địa chỉ : #10B, St2004 Sangkat, Kakab Khan Posenchey, thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Mục tiêu hoạt động của chi nhánh theo Giấy chứng nhận đầu tư: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Viết Thanh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Trung	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2020
Ông Phan Văn Mưa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Hồ Quang Thái	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Ông Ngô Văn Trường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Dương Minh Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Hồ Văn Hỷ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0112/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
Chi nhánh Cần Thơ



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Thị Bé Ghí – Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2646-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Mã số tài khoản	Tên tài khoản	Đơn vị tính	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
110	Tiền	V.Đ	31.374.998.241	19.890.499.379
111	Tiền gửi ngân hàng	V.Đ	9.374.718.141	9.374.718.239
112	Tiền gửi ngân hàng khác	V.Đ	22.000.000.000	10.500.000.000
120	Ban đầu tư và hình thành vốn	V.Đ	24.000.000.000	3.000.000.000
121	Chi phí đầu tư hình thành vốn	V.Đ		
122	Chi phí đầu tư hình thành vốn khác	V.Đ		
123	Tiền gửi ngân hàng đầu tư	V.Đ	24.000.000.000	3.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	V.Đ	50.231.465.731	46.302.881.000
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.Đ	21.049.105.238	45.205.868.316
132	Phải thu ngắn hạn của đơn vị khác	V.Đ	3.317.758.504	1.096.912.684
133	Phải thu ngắn hạn khác	V.Đ		
134	Phải thu ngắn hạn của cơ quan hành chính sự nghiệp và đơn vị sự nghiệp	V.Đ		
135	Phải thu ngắn hạn khác	V.Đ		
136	Phải thu ngắn hạn khác	V.Đ	9.821.351.823	209.399.999
137	Đầu phải thu ngắn hạn khác	V.Đ	0.331.314.899	(1.294.443.014)
138	Tài sản khác phải thu ngắn hạn	V.Đ		
140	Hàng tồn kho	V.Đ	31.485.101.491	32.177.770.690
141	Hàng tồn kho	V.Đ	31.485.101.491	32.177.770.690
142	Đầu phải thu ngắn hạn khác	V.Đ	0.331.314.899	(1.294.443.014)
150	Tài sản khác ngắn hạn	V.Đ	80.376.502	80.376.502
151	Chi nhánh đầu tư ngắn hạn	V.Đ	119.215.237	308.347.733
152	Thuế suất giá hàng được miễn thuế	V.Đ		198.514.260
153	Thuế suất giá hàng được miễn thuế	V.Đ		178.773.048
154	Quản lý nhà hàng tại các tỉnh thành khác	V.Đ		
155	Tài sản khác ngắn hạn	V.Đ		

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		112.755.250.860	109.277.186.029
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.374.908.441	25.809.498.239
1. Tiền	111		9.374.908.441	9.309.498.239
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	16.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		24.000.000.000	5.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	24.000.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.230.469.731	45.304.881.094
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	21.649.100.238	45.205.698.506
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.317.288.500	1.029.063.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	6.802.399.833	364.962.598
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.538.318.840)	(1.294.843.010)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		30.486.107.662	32.477.770.697
1. Hàng tồn kho	141	V.7	32.868.821.115	35.369.894.994
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.382.713.453)	(2.892.124.297)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		663.765.026	685.035.999
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	117.215.212	308.387.735
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	198.514.266
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	546.549.814	178.133.998
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.019.836.104	17.768.601.957
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		11.459.935.632	13.489.813.868
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	11.406.667.589	13.342.131.660
- Nguyên giá	222		48.692.451.268	50.110.621.270
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.285.783.679)	(36.768.489.610)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	53.268.043	147.682.208
- Nguyên giá	228		959.913.300	959.913.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(906.645.257)	(812.231.092)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		158.181.818	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	158.181.818	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.401.718.654	4.278.788.089
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8a	3.401.718.654	4.278.788.089
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		127.775.086.964	127.045.787.986

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		46.253.759.086	46.432.604.624
I. Nợ ngắn hạn	310		46.253.759.086	45.907.600.957
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	4.601.134.177	8.138.178.303
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	-	612.655.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	538.972.109	14.390.000
4. Phải trả người lao động	314	V.15	9.341.105.593	950.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	931.563.042	586.702.283
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	1.688.858.948	3.586.290.030
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	27.880.263.125	31.716.484.291
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.271.862.092	302.901.050
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	525.003.667
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	-	480.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	-	45.003.667
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Người lập
Báo cáo tài chính

Quách Thị Thủy
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.521.327.878	80.613.183.362
I. Vốn chủ sở hữu	410		81.521.327.878	80.613.183.362
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21a	43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		43.030.500.000	43.030.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21a	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.21a	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21a	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21a	11.017.330.583	10.017.330.583
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21a	10.921.675.318	11.013.530.802
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		591.721.605	11.013.530.802
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.329.953.713	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		127.775.086.964	127.045.787.986



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

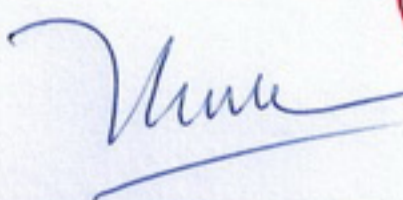
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	191.835.237.458	267.734.695.232
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		191.835.237.458	267.734.695.232
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	151.124.760.192	225.008.337.697
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.710.477.266	42.726.357.535
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.748.144.826	3.723.181.635
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.840.450.531	5.776.630.425
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.515.454.481	2.771.329.864
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	15.399.649.957	17.114.969.330
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	13.703.887.952	9.121.150.315
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.514.633.652	14.436.789.100
11. Thu nhập khác	31	VI.7	672.637.606	220.203.309
12. Chi phí khác	32	VI.8	108.035.794	759.660.143
13. Lợi nhuận khác	40		564.601.812	(539.456.834)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.079.235.464	13.897.332.266
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.794.285.418	2.974.247.943
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(45.003.667)	1.275.126
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.329.953.713</u>	<u>10.921.809.197</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	<u>2.340</u>	<u>2.168</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	<u>2.340</u>	<u>2.168</u>



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		207.334.136.622	262.862.890.660
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(145.012.618.689)	(159.180.504.410)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.916.006.551)	(18.737.222.822)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.383.287.227)	(2.771.329.864)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(2.162.701.234)	(2.300.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		13.311.907.802	9.871.154.621
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(18.948.422.945)	(53.603.873.346)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.223.007.778	36.141.114.839
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.11	(1.404.447.818)	(86.800.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		795.454.545	265.525.052
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(40.500.000.000)	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	21.500.000.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.872.509.319	1.087.061.630
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.736.483.954)	1.265.786.682

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

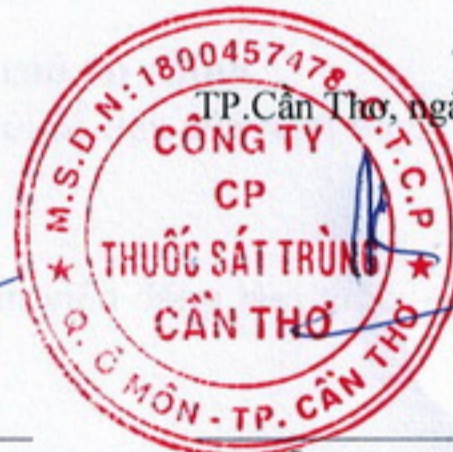
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18a	96.150.523.379	127.868.875.085
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(99.986.744.545)	(154.979.907.894)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(7.346.610.000)	(8.571.045.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.182.831.166)	(35.682.077.809)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.303.692.658	1.724.823.712
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.809.498.239	23.801.822.399
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		261.717.544	282.852.128
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.374.908.441	25.809.498.239

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 23 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 179 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 189 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao chỉ gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phân đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	87.434.578	52.954.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.287.473.863	9.256.544.239
Các khoản tương đương tiền – <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<u>22.000.000.000</u>	<u>16.500.000.000</u>
Cộng	<u>31.374.908.441</u>	<u>25.809.498.239</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng ⁽ⁱ⁾	24.000.000.000	24.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	<u>24.000.000.000</u>	<u>24.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>

(i) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng với số tiền 2.000.000.000 VND tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>261.961.350</u>	<u>333.754.050</u>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	261.961.350	333.754.050
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>21.387.138.888</u>	<u>44.871.944.456</u>
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng	698.715.486	898.715.409
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Võ Hoàng Dũng	2.932.568.381	2.125.359.446
Đại lý Vật tư Nông nghiệp Phạm Trường Giang	1.706.810.004	2.445.412.008
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng	4.801.151.612	7.179.656.089
Các khách hàng khác	<u>11.247.893.405</u>	<u>32.222.801.504</u>
Cộng	<u>21.649.100.238</u>	<u>45.205.698.506</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Mekong Xanh	99.986.000	90.563.000
Công ty TNHH Quốc Minh E.C.M	-	748.000.000
Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Hoàng Gia	2.580.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	637.302.500	190.500.000
Cộng	3.317.288.500	1.029.063.000

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	1.196.692.984	-	323.962.598	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	5.200.000.000	(2.600.000.000)	-	-
Phải thu lãi tiền gửi	364.706.849	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	41.000.000	-	41.000.000	-
Cộng	6.802.399.833	(2.600.000.000)	364.962.598	-

6. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>					
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quý Hằng - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	698.715.486	-	898.715.309	-
Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón Tuần Cúc - Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	19.700.415	9.850.207	290.951.491	145.475.747
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	290.951.491	87.285.448	-	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	5.200.000.000	2.600.000.000	-	-
Các khách hàng khác - Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.594.871.882	1.797.435.936	44.001.600	22.000.800
	Trên 3 năm	228.651.157	-	228.651.157	-
Cộng		10.032.890.431	4.494.571.591	1.462.319.557	167.476.547

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.294.843.010	1.649.293.287
Trích lập dự phòng bổ sung	4.243.475.830	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(354.450.277)
Số cuối năm	<u>5.538.318.840</u>	<u>1.294.843.010</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	25.246.479.685	(2.341.765.170)	19.522.685.941	(2.809.036.409)
Thành phẩm	7.622.341.430	(40.948.283)	15.847.209.053	(83.087.888)
Cộng	<u>32.868.821.115</u>	<u>(2.382.713.453)</u>	<u>35.369.894.994</u>	<u>(2.892.124.297)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.892.124.297	3.139.036.409
Hoàn nhập dự phòng	(509.410.844)	(246.912.112)
Số cuối năm	<u>2.382.713.453</u>	<u>2.892.124.297</u>

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	110.988.545	133.891.234
Chi phí thuê kho	-	41.886.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	6.226.667	132.610.501
Cộng	<u>117.215.212</u>	<u>308.387.735</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất	2.360.804.539	2.484.504.020
Chi phí đăng ký sản phẩm mới	290.876.090	667.270.163
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	615.666.869	958.545.905
Các chi phí trả trước dài hạn khác	134.371.156	168.468.001
Cộng	<u>3.401.718.654</u>	<u>4.278.788.089</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.977.238.747 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phân mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	200.000.000	759.913.300	959.913.300
Số cuối năm	200.000.000	759.913.300	959.913.300
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	145.680.800	345.680.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	200.000.000	612.231.092	812.231.092
Khấu hao trong năm	-	94.414.165	94.414.165
Số cuối năm	200.000.000	706.645.257	906.645.257
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	147.682.208	147.682.208
Số cuối năm	-	53.268.043	53.268.043

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Công trình xí nghiệp phân bón Cần Thơ	-	158.181.818	-	158.181.818
- Hệ thống xử lý nước thải	-	1.085.160.000	(1.085.160.000)	-
Cộng	-	1.243.341.818	(1.085.160.000)	158.181.818

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
UPL Limited	-	3.986.268.000
UPL Management DMCC	3.575.110.000	-
Công ty TNHH Agronolis	33.000.000	1.408.000.000
Các nhà cung cấp khác	993.024.177	2.743.910.303
Cộng	4.601.134.177	8.138.178.303

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Quốc tế Hồng Đức	-	612.655.000
Cộng	-	612.655.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	1.336.673.482	(1.077.643.960)	259.029.522	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	3.876.499.031	(3.876.499.031)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	178.133.998	1.794.285.418	(2.162.701.234)	-	546.549.814
Thuế thu nhập cá nhân	14.390.000	-	1.550.777.705	(1.285.825.118)	279.342.587	-
Thuế nhà đất	-	-	17.925.187	(17.925.187)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	459.034.240	(459.034.240)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	600.000	-	600.000	-
Cộng	14.390.000	178.133.998	9.038.795.063	(8.882.628.770)	538.972.109	546.549.814

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng bán sang thị trường Campuchia	0%
- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp	5%
- Phân bón nông nghiệp	Không chịu thuế
- Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, thì Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 do Công ty có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.079.235.464	13.897.332.266
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	734.271.807	978.302.848
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(225.018.334)
Thu nhập chịu thuế	12.813.507.271	14.650.616.780
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	12.813.507.271	14.650.616.780
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo	2.562.701.454	2.930.123.356

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>thuế suất phổ thông</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	(768.810.436)	-
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	394.400	44.124.587
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.794.285.418	2.974.247.943

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 41.334,35 m² đất đang sử dụng tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với mức 459.034.240 VND/năm theo thông báo nộp tiền thuê đất số 678/TB.CT của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 14 tháng 02 năm 2020. Thời gian thuê đất là 20 năm, kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2003 đến ngày 16 tháng 4 năm 2023.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ dự phòng tiền lương	3.842.389.557	950.000.000
Tiền thưởng phải trả	5.498.716.036	-
Cộng	9.341.105.593	950.000.000

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí hỗ trợ bán hàng	300.625.048	476.582.018
Chi phí hoạt động ở Chi nhánh Campuchia	322.591.300	-
Chi phí lãi vay còn phải trả	132.167.254	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	176.179.440	110.120.265
Cộng	931.563.042	586.702.283

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	246.437.400	125.394.000
Ông Dương Minh Hoàng - Phải trả hàng mượn	400.654.771	304.957.028
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	350.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	691.766.777	3.155.939.002
Cộng	1.688.858.948	3.586.290.030

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược	-	480.000.000
Cộng	-	480.000.000

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.880.263.125	31.716.484.291
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	14.569.818.160	19.666.484.291
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	13.310.444.965	12.050.000.000
Cộng	27.880.263.125	31.716.484.291

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để phục vụ nhập khẩu và mua trong nước các nguyên liệu và các chi phí vốn hoạt động khác, với lãi suất theo từng thông báo rút vốn, thời hạn vay không quá 120 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	31.716.484.291	58.827.517.100
Số tiền vay phát sinh	96.150.523.379	127.868.875.085
Số tiền vay đã trả	(99.986.744.545)	(154.979.907.894)
Số cuối năm	27.880.263.125	31.716.484.291

18b. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	302.901.050	1.656.785.379
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.189.273.542	1.595.198.671
Chi quỹ trong năm	(220.312.500)	(2.949.083.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số cuối năm	1.271.862.092	302.901.050

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền, nợ phải thu. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	45.003.667	43.728.541
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(45.003.667)	1.275.126
Số cuối năm	-	45.003.667

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn		
Hóa Nông	8.752.200.000	8.752.200.000
Các cổ đông khác	34.278.300.000	34.278.300.000
Cộng	43.030.500.000	43.030.500.000

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 43.030.500.000 VND.

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.303.050	4.303.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- Cổ phiếu phổ thông	221.600	221.600
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu phổ thông	4.081.450	4.081.450
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 06/2020.NQ-ĐHĐCĐ.CPC ngày 24 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.346.610.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	1.000.000.000
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	1.189.273.542
• Thường cho Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt	:	333.744.735
• Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát	:	218.436.184
• Thường cho HĐQT và Ban Kiểm soát	:	333.744.736
• Lợi nhuận để lại	:	500.000.000
Cộng	:	10.921.809.197

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 7.346.610.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	459.034.240	459.034.240
Trên 1 năm đến 5 năm	688.551.360	1.147.585.600
Cộng	1.147.585.600	1.606.619.840

Tổng số tiền thuê 41.334,35 m² đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với giá thuê là 459.034.240 VND/năm theo hợp đồng thuê số 40/HĐTĐ-2012 ngày 27 tháng 9 năm 2012 được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2003.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 1.356,28 USD (số đầu năm là 7.401,64 USD).

22c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Phải thu khách hàng	1.256.360.231	1.256.360.231	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán	116.500.000	116.500.000	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	170.357.639	170.357.639	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Cộng	1.543.217.870	1.543.217.870	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	400.000.000	1.768.388.675
Doanh thu bán thành phẩm	177.546.470.888	258.703.084.202
Doanh thu dịch vụ gia công	13.888.766.570	7.263.222.355
Cộng	191.835.237.458	267.734.695.232

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Gia công	3.356.717.000	3.113.856.000
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	356.666.667	1.311.416.200
Giá vốn của thành phẩm đã bán	145.348.557.167	220.610.154.824
Giá vốn dịch vụ gia công	5.928.947.202	3.333.678.785
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(509.410.844)	(246.912.112)
Cộng	<u>151.124.760.192</u>	<u>225.008.337.697</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.872.509.319	1.087.061.630
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.425.668	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	740.319.839	2.636.120.005
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	120.890.000	-
Cộng	<u>2.748.144.826</u>	<u>3.723.181.635</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.515.454.481	2.771.329.864
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.324.996.050	2.962.490.895
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	42.809.666
Cộng	<u>2.840.450.531</u>	<u>5.776.630.425</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.095.798.331	9.548.245.250
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	42.622.603	36.965.426
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.152.641.178	1.439.903.873
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.698.216.866	2.572.725.094
Các chi phí khác	2.410.370.979	3.517.129.687
Cộng	<u>15.399.649.957</u>	<u>17.114.969.330</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.967.352.100	5.207.908.310
Chi phí vật liệu quản lý	2.568.182	7.440.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí đồ dùng văn phòng	85.875.710	82.283.947
Chi phí khấu hao tài sản cố định	542.757.941	566.869.543
Thuế, phí và lệ phí	248.850.937	272.708.814
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	4.243.475.830	(354.450.277)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	760.053.148	1.582.299.093
Các chi phí khác	1.852.954.104	1.756.090.885
Cộng	<u>13.703.887.952</u>	<u>9.121.150.315</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	576.079.393	129.090.909
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sản phẩm	90.909.091	90.909.091
Thu nhập khác	5.649.122	203.309
Cộng	<u>672.637.606</u>	<u>220.203.309</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.208.770	13.959.230
Tiền phạt vi phạm hành chính	105.661.760	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định của các năm trước	-	625.234.454
Chi phí khác	165.264	120.466.459
Cộng	<u>108.035.794</u>	<u>759.660.143</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	1.275.126
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(45.003.667)	-
Cộng	<u>(45.003.667)</u>	<u>1.275.126</u>
10. Lãi trên cổ phiếu		
10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.329.953.713	10.921.809.197
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.189.273.542)
Trích thường Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt và Ban kiểm soát (*)	(779.391.668)	(885.925.655)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.550.562.045	8.846.610.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.340</u>	<u>2.168</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm nay được tạm tính theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 06/2020.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 24/6/2020.

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.512 VND xuống còn 2.168 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.378.291.435	184.246.971.457
Chi phí nhân công	33.907.035.116	32.001.483.465
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.147.678.175	4.085.036.961
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.986.165.638	5.420.129.062
Chi phí khác	15.133.938.855	8.839.379.124
Cộng	172.553.109.219	234.593.000.069

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát*

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	122.400.000	122.888.009	24.950.868	270.238.877
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	557.400.000	468.326.343	31.609.347	1.057.335.690
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	445.800.000	552.723.009	27.950.868	1.026.473.877
Ông Ngô Văn Trường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	41.288.009	21.950.868	63.238.877
Ông Phạm Văn Mưa - Thành viên Hội đồng quản trị	-	41.288.009	27.950.868	69.238.877
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	6.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	154.200.000	157.521.009	25.950.868	337.671.877
Ông Dương Minh Thành – Thành viên Ban kiểm soát	154.200.000	150.639.674	22.292.390	327.132.064
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	78.000.000	86.406.674	22.292.390	186.699.064
Cộng	1.512.000.000	1.621.080.736	210.948.467	3.344.029.203
Năm trước				
Ông Nguyễn Văn Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	557.400.000	993.809.775	28.496.188	1.579.705.963
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	445.800.000	798.380.519	25.282.447	1.269.462.966
Ông Võ Viết Thanh - Thành viên Hội đồng quản trị	122.400.000	251.752.519	22.282.447	396.434.966
Ông Ngô Văn Trường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	6.000.000	6.000.000
Ông Phạm Văn Mưa - Thành viên Hội đồng quản trị	-	88.552.519	25.282.447	113.834.966
Ông Phan Đăng Trúc – Thành viên Hội đồng quản trị	-	188.552.519	19.282.447	207.834.966
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	154.200.000	347.462.519	23.282.447	524.944.966
Ông Dương Minh Thành – Thành viên Ban kiểm soát	154.200.000	301.649.264	20.068.706	475.917.970
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	78.000.000	175.684.264	20.068.706	273.752.970
Cộng	1.512.000.000	3.145.843.898	190.045.835	4.847.889.733

Ib. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diễm, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Chia cổ tức	700.176.000	433.088.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	191.729.841.746	266.533.548.832
Khu vực nước ngoài	105.395.712	1.201.146.400
Cộng	191.835.237.458	267.734.695.232

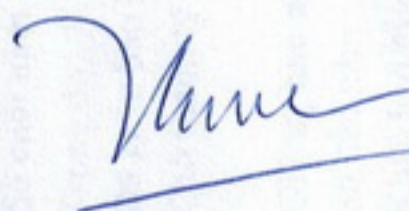
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Cần Thơ, ngày 23 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Duy Linh
Người lập



Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quân lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.590.685.530	14.612.228.859	14.714.888.700	192.818.181	50.110.621.270
Mua trong năm	161.106.000	-	-	-	161.106.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.085.160.000	-	-	1.085.160.000
Thanh lý, nhượng bán	(35.392.286)	(723.425.942)	(1.905.617.774)	-	(2.664.436.002)
Số cuối năm	20.716.399.244	14.973.962.917	12.809.270.926	192.818.181	48.692.451.268
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.412.870.440	7.683.200.872	295.791.925	32.272.727	22.424.135.964
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.885.451.837	10.624.415.744	9.157.181.846	101.710.183	36.768.489.610
Khấu hao trong năm	612.588.435	805.679.159	1.633.411.347	1.585.069	3.053.264.010
Thanh lý, nhượng bán	(35.392.286)	(723.425.942)	(1.777.151.713)	-	(2.535.969.941)
Số cuối năm	17.462.647.986	10.706.398.961	9.013.441.480	103.295.252	37.285.783.679
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.705.233.693	3.988.083.115	5.557.706.854	91.107.998	13.342.131.660
Số cuối năm	3.253.751.258	4.267.563.956	3.795.829.446	89.522.929	11.406.667.589

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51, Trương Văn Diên, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	8.603.050.000	18.285.043.864	86.470.415.841
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	10.921.809.197	10.921.809.197
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.414.280.583	(3.009.479.254)	(1.595.198.671)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(8.571.045.000)	(8.571.045.000)
Chi thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(2.312.798.005)	(2.312.798.005)
Chi thưởng cho nhân viên	-	-	-	-	-	(4.200.000.000)	(4.200.000.000)
Chi khác	-	-	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	10.017.330.583	11.013.530.802	80.613.183.362
Số dư đầu năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	10.017.330.583	11.013.530.802	80.613.183.362
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	10.329.953.713	10.329.953.713
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.000.000.000	(2.189.273.542)	(1.189.273.542)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Chi thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(885.925.655)	(885.925.655)
Số dư cuối năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	11.017.330.583	10.921.675.318	81.521.327.878

Nguyễn Duy Linh

Nguyễn Duy Linh
Người lập

Quách Thị Thúy

Quách Thị Thúy
Kế toán trưởng



Ngày 23 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

